**MÔN TIN HỌC KHỐI 7**

**Tuần 34 - 35 Bài 9**

**TÊN BÀI HỌC:** **TẠO BIỂU ĐỒ**

* ***Yêu cầu: Các em học sinh ghi nội dung bài học vào vở***

**1. Minh họa dữ liệu bằng biểu đồ:**

Biểu đồ là cách biểu diễn dữ liệu một cách trực quan bằng các đối tượng đồ họa (các cột, đoạn thẳng...).

Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan, dễ hiểu, dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng - giảm của số liệu.

\*Ưu điểm của việc biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ:

+ Dễ hiểu, dễ gây ấn tượng và ngưòi đọc ghi nhớ lâu hơn.

+ Biểu đồ được tự động cập nhật khi dữ liệu được thay đổi.

+ Có nhiều dạng biểu đồ phong phú.

**Câu lệnh tạo biểu đồ: Insert / Charts.**

**2. Một số dạng biểu đồ thường dùng:**

Có nhiều dạng biểu đồ, ta thường dùng nhiều thông dụng là các loại sau:

**+ Biểu đồ cột (Column):** để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**+ Đường gấp khúc (Line):** dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

**+ Hình tròn (Pie):** mô tả tỉ lệ của các dữ liệu so với giá trị tổng thể.

**3.Tạo biểu đồ:**

Biểu đồ là cách biểu diễn dữ liệu một cách trực quan bằng các đối tượng đồ họa (các cột, đoạn thẳng...).

Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan, dễ hiểu, dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng - giảm của số liệu.

Việc tạo biểu đồ gồm 2 bước chính:

+ chỉ đình miền dữ liệu để biểu diễn bằng biểu đồ,

+ Chọn dạng biểu đồ.

a) Chỉ định miền dữ liệu:

Là cho chươngtrình biết ta muốn biểu diễn dữliệu gì trên đó.

b) Chọn dạng biểu đồ:

Biểu đồ cột là dạng đơn giản nhất, em. Có thể chọn dạng biểu đồ khác phù hợp hơn với yêu cầu minh họa dữ liệu.

Việc chọn biểu đồ phù hợp góp phần minh họa dữ liệu một cách sinh động, dễ hiểu và trực quan hơn.

**4. Chỉnh sửa biểu đồ:**

a) Thay hình dạng biểu đồ:

 Sau khi biểu đồ đã được tạo ra nhưng chưa phải là thích hợp nhất để minh họa dữ liệu. Tuy nhiên ta không nên xóa biểu đồ đó đi và tạo biểu đồ mới mà ta chỉ cần thay đổi dạng biểu đồ mới cho phù hợp hơn, việc này rất đơn giản và tiết kiệm thời gian hơn.

Để thay đổi định dạng cho biểu đồ em hãy:

+ Nháy chuột trên biểu đồ để chọn.

+ Chọn dạng biểu đồ khác trong nhóm biểu đồ thích hợp (ví dụ nhóm biểu đồ gấp khúc) trong nhóm lệnh Charts trên dải lệnh Insert (hoặc sử dụng lệnh Change Chart Type trong nhóm Type trên dải lệnh Design).

 b) Thêm thông tin giải thích cho biểu đồ

+ Tiêu đề của biểu đồ. (Chart Title)

+ Tiêu đề của các trục (Axis Titles) ngang và trục đứng của biểu đồ trừ hình tròn.

+ Thông tin giải thích các dãy dữ liệu được gọi là chú giải (Legend).

+ Thêm hoặc ẩn tiêu đề của biểu đồ.

+ Thêm hoặc ẩn tiêu đề các trục của biểu đồ.

+ Thêm hoặc ẩn các chú giải.